

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI



**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

**Số: 21NS/QNS/2024**

*Thực phẩm bổ sung*  
**SỮA ĐẬU NÀNH**  
**FAMI CANXI VỊ PHÔ MAI**

2024



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**  
**Số: 21NS/QNS/2024**

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:**

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI**

Địa chỉ: Số 02, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.

Điện thoại: 0255 3726110 – 0255 3726616.

Fax: 0255 3822843.

E-mail: info@qns.com.vn; info@vinasoy.com.

Mã số doanh nghiệp: 4300205943.

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Cơ sở đã được cấp chứng nhận Hệ thống An toàn thực phẩm theo FSSC 22000; HACCP Codex.

**II. Thông tin về sản phẩm: Thực phẩm bổ sung**

**1. Tên sản phẩm: SỮA ĐẬU NÀNH FAMI CANXI VỊ PHÔ MAI**

**2. Thành phần:**

- Nước, dịch trích từ đậu nành hạt (40%), đường, bột kem thực vật, calci (0,18%) (tricalci phosphat, calci có nguồn gốc từ tảo biển), chất ổn định (471, 418, 407), hương phô mai giống tự nhiên dùng cho thực phẩm, muối ăn, vitamin và khoáng chất (vitamin A, D3, B6, B9, B12; magiê và kẽm), chất điều chỉnh độ acid (500(ii)).
- Có chứa đậu nành.
- Sử dụng đậu nành hạt chọn lọc, không biến đổi gen (Non-GMO).
- Không sử dụng chất bảo quản.

**3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:**

- 06 tháng kể từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất và hạn sử dụng in trên bao bì sản phẩm.



*Handwritten signature or mark in blue ink at the bottom right corner.*

#### **4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:**

##### **4.1 Quy cách bao gói:**

- Sản phẩm được đóng gói trong hộp ở dạng rời hoặc được tạo thành dạng lốc trước khi xếp vào thùng carton.
- Sản phẩm được chiết rót với thể tích thực: 200 ml/hộp (bịch), 1 lít/hộp.
- Ngoài ra có thể đóng gói với các loại thể tích khác theo yêu cầu của khách hàng.

(sai số định lượng phù hợp quy định Thông tư số 21/2014/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ).

##### **4.2 Chất liệu bao bì:**

Sản phẩm được đóng gói trong bao bì giấy Tetra Pak bên trong là lớp nhựa PE chuyên dùng, đảm bảo các yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm theo QCVN 12-1:2011/BYT.

#### **5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:**

Xuất xứ: Sản xuất tại Việt Nam.

Sản phẩm của Nhà máy Sữa đậu nành Việt Nam Vinasoy - Chi nhánh Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi.

Sản xuất tại các Nhà máy:

- Nhà máy Sữa đậu nành Việt Nam Vinasoy – Chi nhánh Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi (ký hiệu A).

Địa chỉ: Số 02, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.

- Nhà máy Sữa đậu nành Vinasoy Bắc Ninh – Chi nhánh Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi (ký hiệu B)

Địa chỉ: Đường TS5, Khu CN Tiên Sơn, phường Đồng Nguyên, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.

- Nhà máy Sữa đậu nành Vinasoy Bình Dương (VND) – Chi nhánh Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi (ký hiệu C).

Địa chỉ: Số 15, đường số 31, KCN VSIP II-A, phường Vĩnh Tân, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Các nhà máy sản xuất của Vinasoy đã được chứng nhận Hệ thống An toàn thực phẩm theo FSSC 22000; HACCP Codex.

**III. Mẫu nhãn sản phẩm:** (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm).

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:**

Tổ chức sản xuất đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

**1. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số:**

- QCVN 6-2: 2010/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn (áp dụng đối với nhóm chỉ tiêu vi sinh và kim loại nặng).
- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

**2. Thông tư của các Bộ, ngành:**

- Thông tư số 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế: Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

**3. Tiêu chuẩn Quốc gia số:**

- TCVN 12443:2018- Sữa đậu nành.

**4. Tiêu chuẩn sản phẩm của nhà sản xuất số: TCCS 21:2024/NS-QNS**

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 03 năm 2024 *thh*

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN** *nh*

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



*Đường*  
*Võ Thành Dàng*

VỊ PHÔ MAI VỊ PHÔ MAI

VỊ PHÔ MAI



OSH XSN



HỘP GIẤY NÀY LÀ SỰ LỰA CHỌN TỐT!



Với ưu tiên hàng đầu là bảo vệ môi trường, chúng tôi đã chọn giấy carton tái chế để làm vỏ hộp sữa Fami Canxi. Đây là lựa chọn tốt nhất để bảo vệ môi trường và sức khỏe của bạn.

Thành phần Nước, dịch tách từ đậu nành hạt (AOTI) đường, bột kem thực vật, Casein (3,12%) (Protein sinh học), Canxi và muối citrat, từ sữa (bột) (chứa chất béo (4,7), 4,18, 4,07), hương phô mai giống tự nhiên dùng cho thực phẩm, muối ăn, vitamin và khoáng chất (vitamin A, D3, B6, B9, B12, magiê và kẽm), chất điều chỉnh độ axit (500kcal). Sản phẩm có chứa đậu nành.



THÊM CHẮC KHỎE XƯƠNG  
CANXI VITAMIN D3



**GIA TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH TRONG 100 ml<sup>(1)</sup>**

Năng lượng	61,1 kcal	Kẽm	180 mcg
Chất đạm	2,0 g	Magne	19 mg
Chất béo	1,7 g	Vitamin A	160 IU
Cholesterol	0 mg	Vitamin D3	48 IU
Carbohydrat	9,3 g	Vitamin B6	190 mcg
Dường tổng số	9,2 g	Vitamin B9	32 mcg
NaCl	40 mg	Vitamin B12	0,23 mcg
Canxi	80 mg		

**HẸN DÙNG 2 HỘP MỖI NGÀY TỐT CHO SỨC KHỎE XƯƠNG**

Phụ hợp cho người dùng từ 4 tuổi trở lên. Sản phẩm sử dụng từ 3 lần uống. Bảo quản nơi khô mát, tránh ánh sáng直射 và nhiệt độ cao. Tránh uống sữa lạnh nhưng nhiệt lượng sản phẩm không thay đổi.

(1) Theo dữ liệu của National Food and Nutrition Panel - Nutrient Panel - Viện Y học dinh dưỡng Hoa Kỳ (2019) và Viện Dinh dưỡng Quốc gia Việt Nam (2022) - Viện Sức Khỏe Quốc gia Việt Nam.  
(\*) Hàm lượng các vitamin và khoáng chất không được tính theo giá trị thực tế.

Sản phẩm của: **NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY**.  
Chi nhánh Công ty Cổ phần Sữa Đậu Nành Việt Nam  
22 Nguyễn Chí Phém, P. Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Số điện thoại: 028 3500 0000  
Website: www.vinasoy.com.vn  
Hàng: 1200 sản phẩm



3 KHÔNG  
✓ Không chất bảo quản  
✓ Không Cholesterol  
✓ Không biến đổi gen

VỊ PHÔ MAI

VỊ PHÔ MAI

VỊ PHÔ MAI

VỊ PHÔ MAI

Hạng mục: Bao bì brik Fami Canxi AOP5 RTB - Vị phô mai  
Ngày thực hiện: 13/03/2024  
Mã số TK: CH36H-AOP5RTB-130324

**GIÁM ĐỐC**  
NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA ĐẬU NÀNH QUẢNG NGÃI  
TP. QUẢNG NGÃI, QUẢNG NGÃI  
*Huỳnh Sơn Hải*

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu :	743-2024-00026635	
Mã số kết quả :	AR-24-VD-029540-01-VI / EUVNHC-00257477	

**NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI**  
 02 NGUYỄN CHÍ THANH, P. QUẢNG PHÚ, TP. QUẢNG NGÃI  
 T. QUẢNG NGÃI, Việt Nam

Tên mẫu :	SỮA ĐẬU NÀNH FAMI CANXI VỊ PHỔ MAI
Mã lô:	220224-020A
NSX/HSD:	230224/230824
Tình trạng mẫu :	Mẫu dạng lỏng chứa trong bao bì kín
Ngày nhận mẫu :	05/03/2024
Thời gian thử nghiệm :	06/03/2024 - 11/03/2024
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng :	11/03/2024
Mã số PO của khách hàng :	NA9J240305556

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD333 VD (a) <i>Clostridium perfringens</i>	cfu/ ml	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)	Không phát hiện (LOD=1)
2	VD344 VD (a) <i>Coliforms</i>	cfu/ ml	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)	Không phát hiện (LOD=1)
3	VD374 VD (a) <i>Staphylococcus aureus</i>	cfu/ ml	AOAC 975.55	Không phát hiện (LOD=1)
4	VD0GA VD (a) <i>Pseudomonas aeruginosa</i>	cfu/ ml	EVN-R-RD-3-TP-3744 (2021) (Ref. ISO 16266:2006)	Không phát hiện (LOD=1)
5	VD0G7 VD (a) <i>Escherichia coli</i>	cfu/ ml	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)	Không phát hiện (LOD=1)
6	VD6XM VD (a) <i>Faecal streptococci</i>	cfu/ ml	CMMEF - 5th Ed. 2015 -Ch.10	Không phát hiện (LOD=1)
7	VD0G4 VD (a) Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/ ml	ISO 4833-1:2013/Amd.1:2022	Không phát hiện (LOD=1)
8	VD385 VD (a) Tổng số nấm men, nấm mốc	cfu/ ml	TCVN 8275-1:2010 (ISO 21527-1:2008)	Không phát hiện (LOD=1)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ  
 Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lý Hoàng Hải  
 Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 12/03/2024, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 12/03/2024.

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

### Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thoả thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thoả thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải [www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/điều-khoản-và-điều-kiện-chung-về-cung-cấp-dịch-vụ](http://www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/điều-khoản-và-điều-kiện-chung-về-cung-cấp-dịch-vụ).

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN: A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.

\*VD\*: Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.(a) chủ thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.



TEST REPORT  
BÁO CÁO THỬ NGHIỆM

Report No./ Số báo cáo:

23-239148-A

Revision: 00

Company/ Công ty:

VIETNAM SOYA PRODUCTS COMPANY VINASOY-  
BRANCH OF QUANG NGAI SUGAR JOINT STOCK COMPANY/  
NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY -  
CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

Address/ Địa chỉ:

No.02, Nguyen Chi Thanh Street, Quang Phu Ward, Quang Ngai City, Quang Ngai Province,  
Vietnam/  
Số 02 Nguyễn Chí Thanh, Phường Quảng Phú, Thành Phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi,  
Việt Nam

Report issued: 19-Sep-2023

BVAQ Reference: 23-239148

Sample(s) Received: 10-Sep-2023

Ngày phát hành báo cáo

Tham chiếu BVAQ

Ngày nhận mẫu

Testing Period/ Thời gian phân tích: 11-Sep-2023 to 19-Sep-2023

## Results - Kết quả

The testing results are valid on the sample(s) as received/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nhận được.

Customer Sample Name/ Tên mẫu: SỮA ĐẬU NÀNH FAMI CANXI VỊ PHÓ MAI  
250823-097A  
NSX/HSD: 260823/260224  
FAMI CALCIUM SOY MILK - CHEESE FLAVOR  
Lot No: 250823-097A  
MFG/EXP: 260823/260224

Lab ID: 23-239148-1A

Sample Description/ Mô tả mẫu: Milk in paper box/ Sữa đựng trong hộp giấy

Sample Condition/ Tình trạng mẫu: Acceptable/ Chấp nhận

Test Chỉ tiêu	Result Kết quả	Unit Đơn vị	Method Phương pháp phân tích
Chì (Lead (Pb))	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.02)	mg/kg	AOAC 2013.06
Cadimi (Cadmium (Cd))	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.02)	mg/kg	AOAC 2013.06
Thủy ngân (Mercury (Hg))	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.01)	mg/kg	AOAC 2013.06

Remark/ Ghi chú: Nil/ Không

OPERATION MANAGER

NGUYEN DUY TIEN

BVAQ MANAGER



NGUYEN HIEP



## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2023-00118069  
 Mã số kết quả : AR-23-VD-121508-01-VI / EUVNHC-00232586



**NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI**  
 02 NGUYỄN CHÍ THANH, P. QUẢNG PHÚ, TP. QUẢNG NGÃI  
 T. QUẢNG NGÃI, Việt Nam

Tên mẫu : SỮA ĐẬU NÀNH FAMI CANXI VI PHỔ MẠI  
 250823-097A  
 NSX/HSD: 260823/260224  
 Tình trạng mẫu : Sản phẩm đang đóng chứa trong bao bì kín  
 Ngày nhận mẫu : 16/09/2023  
 Thời gian thử nghiệm : 18/09/2023 - 20/09/2023  
 Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 20/09/2023  
 Mã số PO của khách hàng : NAAJ2309151555

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD290 VD (a) Sulfur dioxide (SO <sub>2</sub> )	mg/l	AOAC 990.28	Không phát hiện (LOD=3)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên



Nguyễn Anh Vũ  
 Trưởng phòng thí nghiệm HCM



Lý Hoàng Hải  
 Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 20/09/2023, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 20/09/2023.

**Ghi chú giải thích**

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.  
 Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ; các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách.  
 Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số; thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.  
 Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sac Kỳ Hải Đăng xây dựng.  
 "VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sac Kỳ Hải Đăng (a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

## TEST REPORT BÁO CÁO THỬ NGHIỆM

Report No./ Số báo cáo:

23-239148-B

Revision: 00

Company/ Công ty:

VIETNAM SOYA PRODUCTS COMPANY VINASOY-  
 BRANCH OF QUANG NGAI SUGAR JOINT STOCK COMPANY/  
 NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY –  
 CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

Address/ Địa chỉ:

No.02, Nguyen Chi Thanh Street, Quang Phu Ward, Quang Ngai City, Quang Ngai Province,  
 Vietnam/  
 Số 02 Nguyễn Chí Thanh, Phường Quảng Phú, Thành Phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi,  
 Việt Nam

Report issued: 19-Sep-2023

BVAQ Reference: 23-239148

Sample(s) Received: 10-Sep-2023

Ngày phát hành báo cáo

Tham chiếu BVAQ

Ngày nhận mẫu

Testing Period/ Thời gian phân tích: 11-Sep-2023 to 19-Sep-2023

### Results - Kết quả

The testing results are valid on the sample(s) as received/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nhận được.

Customer Sample Name/ Tên mẫu:

SỮA ĐẬU NÀNH FAMI CANXI VỊ PHÔ MAI

Lab ID: 23-239148-1B

250823-097A

NSX/HSD: 260823/260224

FAMI CALCIUM SOY MILK - CHEESE FLAVOR

Lot No: 250823-097A

MFG/EXP: 260823/260224

Sample Description/ Mô tả mẫu: Milk in paper box/ Sữa đựng trong hộp giấy

Sample Condition/ Tình trạng mẫu: Acceptable/ Chấp nhận

Test Chỉ tiêu	Result Kết quả	Unit Đơn vị	Method Phương pháp phân tích
Benzoic acid	Not Detected/Không phát hiện (MDL=10)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-012; 2021 (Ref. USDA CLG-BSP.01)
Sodium benzoate <sup>1</sup>	Not Detected/Không phát hiện (MDL=10)	mg/kg	CASE.CT.0089 (2017)

Remark/ Ghi chú: Nil/ Không

OPERATION MANAGER

NGUYEN DUY TIEN

BVAQ MANAGER



NGUYEN HIEP

## TEST REPORT BÁO CÁO THỬ NGHIỆM

Report No./ Số báo cáo:

23-239148-C

Revision: 00

Company/ Công ty:

VIETNAM SOYA PRODUCTS COMPANY VINASOY-  
 BRANCH OF QUANG NGAI SUGAR JOINT STOCK COMPANY/  
 NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY –  
 CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

Address/ Địa chỉ:

No.02, Nguyen Chi Thanh Street, Quang Phu Ward, Quang Ngai City, Quang Ngai Province,  
 Vietnam/  
 Số 02 Nguyễn Chí Thanh, Phường Quảng Phú, Thành Phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi,  
 Việt Nam

Report Issued: 19-Sep-2023

BVAQ Reference: 23-239148

Sample(s) Received: 10-Sep-2023

Ngày phát hành báo cáo

Tham chiếu BVAQ

Ngày nhận mẫu

Testing Period/ Thời gian phân tích: 11-Sep-2023 to 19-Sep-2023

### Results - Kết quả

The testing results are valid on the sample(s) as received/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nhận được.

Customer Sample Name/ Tên mẫu: SỮA ĐẬU NÀNH FAMI CANXI VỊ PHỔ MAI  
 250823-097A  
 NSX/HSD: 260823/260224  
 FAMI CALCIUM SOY MILK - CHEESE FLAVOR  
 Lot No: 250823-097A  
 MFG/EXP: 260823/260224

Lab ID: 23-239148-1C

Sample Description/ Mô tả mẫu: Milk in paper box/ Sữa đựng trong hộp giấy

Sample Condition/ Tình trạng mẫu: Acceptable/ Chấp nhận

Test Chỉ tiêu	Result Kết quả	Unit Đơn vị	Method Phương pháp phân tích
Ochratoxin A	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.1)	µg/kg	FLAB-FA-MTHD-010: 2021 (Ref. AOAC 2004.10)
Aflatoxin B1	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.2)	µg/kg	FLAB-FA-MTHD-009: 2021 (Ref. AOAC 999.07)
Aflatoxin tổng số (Total of Aflatoxin content)	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.2)	µg/kg	FLAB-FA-MTHD-009: 2021 (Ref. AOAC 999.07)

Remark/ Ghi chú: Nil/ Không

OPERATION MANAGER

NGUYEN DUY TIEN

BVAQ MANAGER



NGUYEN HIEP

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2023-00114830  
Mã số kết quả : AR-23-VD-118796-01-VI / EUVNHC-00231613



**NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI**  
02 NGUYỄN CHÍ THANH, P. QUẢNG PHÚ, TP. QUẢNG NGÃI  
T. QUẢNG NGÃI, Việt Nam

Tên mẫu : SỮA ĐẬU NÀNH FAMI CANXI VỊ PHÔ MAI  
250823-097A  
NSX/HSD: 260823/260224  
Tình trạng mẫu : Sản phẩm dạng lỏng chứa trong bao bì kín  
Ngày nhận mẫu : 11/09/2023  
Thời gian thử nghiệm : 11/09/2023 - 12/09/2023  
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 15/09/2023  
Mã số PO của khách hàng : NASJ230909721

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD77L VD (a) Định tính GMO: CAMV 35S promoter (35S) (LOD=0.1%)		EVN-R-RD-3-TP-3892 (2019) (Ref. GMO Screen RT 35S/NOS/ABII IPC test kit)	Không phát hiện
2	VD77L VD (a) Định tính GMO: Terminator NOS (TNOS) (LOD=0.1%)		EVN-R-RD-3-TP-3892 (2019) (Ref. GMO Screen RT 35S/NOS/ABII IPC test kit)	Không phát hiện

Ký tên



Nguyễn Anh Vũ  
Trưởng phòng thí nghiệm HCM



Lý Hoàng Hải  
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 23/09/2023, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 23/09/2023.

### Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.  
Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách.  
Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.  
Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sac Ky Hai Dang xây dựng.  
"VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sac Ky Hai Dang.(a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

### Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng và khách hàng, và tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải tại [www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kiem-chung-ve-cung-cap-dich-vu](http://www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kiem-chung-ve-cung-cap-dich-vu).

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.

\*VD\*: Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng (a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

(\*Kết quả này thay cho kết quả số AR-24-VD-029651-01/743-2024-00026630, xuất ngày 12/03/2024; bản kết quả cũ sẽ bị hủy.)



TEST REPORT  
BÁO CÁO THỬ NGHIỆM

Report No./ Số báo cáo:

23-239148-D

Revision: 00

Company/ Công ty:

VIETNAM SOYA PRODUCTS COMPANY VINASOY-  
BRANCH OF QUANG NGAI SUGAR JOINT STOCK COMPANY/  
NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY –  
CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

Address/ Địa chỉ:

No.02, Nguyen Chi Thanh Street, Quang Phu Ward, Quang Ngai City, Quang Ngai Province,  
Vietnam/  
Số 02 Nguyễn Chí Thanh, Phường Quảng Phú, Thành Phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi,  
Việt Nam

Report issued: 19-Sep-2023

BVAQ Reference: 23-239148

Sample(s) Received: 10-Sep-2023

Ngày phát hành báo cáo

Tham chiếu BVAQ

Ngày nhận mẫu

Testing Period/ Thời gian phân tích: 11-Sep-2023 to 19-Sep-2023

## Results - Kết quả

The testing results are valid on the sample(s) as received/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nhận được.

Customer Sample Name/ Tên mẫu:

SỮA ĐẬU NÀNH FAMI CANXI VỊ PHÔ MAI  
250823-097A

Lab ID: 23-239148-1D

NSX/HSD: 260823/260224

FAMI CALCIUM SOY MILK - CHEESE FLAVOR

Lot No: 250823-097A

MFG/EXP: 260823/260224

Sample Description/ Mô tả mẫu: Milk in paper box/ Sữa đựng trong hộp giấy

Sample Condition/ Tình trạng mẫu: Acceptable/ Chấp nhận

Test Chỉ tiêu	Result Kết quả	Unit Đơn vị	Method Phương pháp phân tích
2,4-D	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-022: 2021 (Ref. EURL SRM-02)
Bentazon	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-022: 2021 (Ref. EURL SRM-02)
Dicamba *	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.01)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-022: 2021 (Ref. EURL SRM-02)
Haloxypop	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-022: 2021 (Ref. EURL SRM-02)
Imazamox	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-022: 2021 (Ref. EURL SRM-02)
Imazapic	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-022: 2021 (Ref. EURL SRM-02)
Glyphosate	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-029:2021 (Ref. EURL QuPPE-PO SRM-09)

Test Chỉ tiêu	Result Kết quả	Unit Đơn vị	Method Phương pháp phân tích
Glufosinate-Amonium	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.01)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-029:2021 (Ref. EURL QuPPE-PO SRM-09)
Chlordane (sum of cis- and trans-Chlordane)	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Chlordane-cis	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Chlordane-trans	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Endosulfan 1 (alpha)	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Endosulfan 2 (Beta)	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Endosulfan sulfate	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Endosulfan Sum	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Heptachlor	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Quintozone (Pentachloronitrobenzene)	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Chlorpyrifos (-ethyl)	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Diazinon	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Ethoprophos (prophos)	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Fenitrothion	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Phorate	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Cyfluthrin (Sum of isomers)	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Cypermethrin (sum of isomer)	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Fenpropathrin	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Lambda-cyhalothrin sum	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Permethrin (Sum of isomer)	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Flutriafol	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Isoxaflutole	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Acephate	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Azinphos-methyl	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Methamidophos	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Aldicarb	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Carbaryl	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)

Test Chỉ tiêu	Result Kết quả	Unit Đơn vị	Method Phương pháp phân tích
Carbendazim	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Carbofuran	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Indoxacarb	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Methomyl	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Azoxystrobin	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Chlorantraniliprole	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Clethodim	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Clothianidin	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Cycloxydim	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Cyproconazole	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Difenoconazole	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Dimethenamid-P	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Flusilazole	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Metaxyl	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Novaluron	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Propiconazole (Sum of isomer)	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Pyraclostrobin	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Spinosad (Spinosad, sum of Spinosyn A and Spinosyn D)	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Tebuconazole	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Tebufenozide	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Benzovindiflupyr	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Fluxapyroxad	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Mesotrione	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Penthiopyrad	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Prothioconazole	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Spirotetramate	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Sulfoxaflor (sum of isomers)	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)



Report No./ Số báo cáo: 23-239148-D

Test Chỉ tiêu	Result Kết quả	Unit Đơn vị	Method Phương pháp phân tích
Trinexapac-ethyl	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Diquat	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-028:2021 (Ref. EURL QuPpe-PO SRM-09)

Remark/ Ghi chú: Nil/ Không

OPERATION MANAGER



NGUYEN DUY TIEN

BVAQ MANAGER



NGUYEN HIEP